

Số: /2025/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 10 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 15/2025/TT-BNV quy định biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025.

2. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

a) Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình ban hành Quy định một số nội dung công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình;

b) Quyết định số 18/2024/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Nam Định;

c) Quyết định số 71/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; Trưởng các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và tương đương; các cơ quan trung ương trên địa bàn tỉnh; Trưởng các cụm, khối thi đua; Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý VPHC, Bộ Tư pháp;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên;
- Các sở, ban, ngành;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- Các cụm, khối thi đua;
- Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, VP1,7.

TC\_VP7\_TDKT\_352.02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Quang Ngọc**

## QUY ĐỊNH

### Một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND)

#### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định một số nội dung công tác khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình gồm: đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Tập thể lao động tiên tiến”; hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”; tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giấy khen; tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng; thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng.

##### Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, cơ quan, đơn vị trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, các cụm, khối thi đua do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức (sau đây gọi là cơ quan, đơn vị, địa phương), cá nhân, hộ gia đình trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

2. Tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam ngoài tỉnh Ninh Bình; tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

#### Chương II

**ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG DANH HIỆU “CỜ THI ĐUA CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH”, “TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC”, “TẬP THỂ LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN”, “CHIẾN SĨ THI ĐUA CẤP TỈNH”, “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ”, “LAO ĐỘNG TIÊN TIẾN”**

### **Điều 3. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh”:
  - a) Tập thể thuộc cụm thi đua, khối thi đua do tỉnh tổ chức;
  - b) Tập thể tham gia các phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động.
2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Thi đua, khen thưởng và được các thành viên của cụm, khối thi đua bình xét, đánh giá, suy tôn là đơn vị dẫn đầu cụm, khối thi đua.
3. Danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” để tặng cho tập thể dẫn đầu phong trào thi đua theo chuyên đề do tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên khi tổng kết phong trào và đạt các tiêu chuẩn sau:
  - a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội bộ đoàn kết; tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống, tham nhũng, tiêu cực và các tệ nạn xã hội khác;
  - b) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong số các tập thể thực hiện chuyên đề đạt chất lượng, hiệu quả cao, đóng góp thiết thực vào hoàn thành nhiệm vụ công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương.
4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” 01 bộ gồm:
  - a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
  - b) Báo cáo thành tích của tập thể;
  - c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương hoặc Biên bản bình xét thi đua của cụm, khối thi đua do tỉnh tổ chức.
5. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh” được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình đến Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 4. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:
  - a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các phòng, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc chi cục và tương đương;

- b) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc xã, phường;
- c) Phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;
- d) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể;
- c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình đến Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 5. Đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” gồm:

- a) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương; các phòng, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc chi cục và tương đương;
- b) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc xã, phường;
- c) Phòng, ban và tương đương thuộc, trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;
- d) Phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc, trực thuộc các doanh nghiệp có vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý.

2. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho các tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

**Điều 6. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” 01 bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của cấp có thẩm quyền về việc sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình đến Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 7. Hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương;

d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến; đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” gồm 01 bộ.

**Điều 8. Tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hằng năm cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

c) Có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hằng năm cho công nhân, nông dân, người lao động đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3 Điều 24 Luật Thi đua, khen thưởng và đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đối với công nhân, người lao động: Có sáng kiến, giải pháp, cách làm sáng tạo trong lao động mang lại hiệu quả hoặc có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp, người lao động khác nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;

b) Đối với nông dân: Có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định hoặc giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” 01 bộ gồm:

a) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua;

b) Báo cáo thành tích của cá nhân;

c) Biên bản bình xét thi đua của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương.

### **Chương III**

#### **TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT TẶNG**

#### **BẰNG KHEN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, GIẤY KHEN**

#### **Điều 9. Tiêu chuẩn xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

c) Có 02 lần liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ

sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở;

d) Công nhân có sáng kiến, giải pháp trong lao động, sản xuất mang lại lợi ích cho đơn vị, doanh nghiệp, được người đứng đầu đơn vị, doanh nghiệp công nhận; có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề; được đơn vị, doanh nghiệp và tổ chức công đoàn cơ sở công nhận;

đ) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định từ 02 năm trở lên, giúp đỡ hộ nông dân khác xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm ổn định cho 05 lao động trở lên, được cấp có thẩm quyền công nhận;

e) Người lao động lập được nhiều thành tích trong lao động, học tập và công tác; có sáng kiến, giải pháp kỹ thuật mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị, địa phương, đóng góp trong việc bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng hoặc truy tặng cho doanh nhân, trí thức, nhà khoa học chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Ninh Bình được cấp có thẩm quyền công nhận.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các phong trào thi đua, hằng năm được cụm, khối thi đua bình xét, suy tôn, đề nghị khen thưởng;

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;

d) Có 02 năm liên tục trở lên đến thời điểm đề nghị khen thưởng được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”; thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống

tham nhũng, tiêu cực; tổ chức đảng, đoàn thể được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều này hoặc có thành tích đóng góp vào sự phát triển của tỉnh Ninh Bình được cấp có thẩm quyền công nhận.

5. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho hộ gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có nhiều đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội được cấp có thẩm quyền ghi nhận; tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua, các cuộc vận động do các cấp, các ngành phát động.

6. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua theo chuyên đề được tổ chức trong phạm vi toàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh phát động hoặc giao cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, tổ chức phát động, trong đó có quy định việc khen thưởng.

7. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, hộ gia đình, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc được bình xét khi sơ kết, tổng kết việc thực hiện luật, nghị định, nghị quyết, chỉ thị, chương trình, kế hoạch, đề án theo chỉ đạo của trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và đề xuất của bộ, ngành, đoàn thể trung ương.

8. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích cao tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng, cụ thể:

a) Tập thể, cá nhân trên địa bàn tỉnh được cấp có thẩm quyền cử tham gia và đoạt giải quốc tế; đoạt giải đặc biệt, giải nhất, nhì, ba và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng chuyên ngành cấp quốc gia; đoạt giải đặc biệt, giải nhất và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng chuyên ngành khu vực trong nước do bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương tổ chức; đoạt giải đặc biệt, giải nhất và tương đương trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng do Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hoặc ủy quyền cho cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức. Giáo viên, giảng viên của tỉnh đạt danh hiệu giáo viên, giảng viên giỏi, xuất sắc tại các hội thi giáo viên, giảng viên giỏi cấp quốc gia do bộ, ngành trung ương tổ chức;

b) Giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên của tỉnh trực tiếp giảng dạy, huấn luyện bộ môn có học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải trong các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng quy định tại điểm a khoản này. Trường hợp có nhiều giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên cùng tham gia giảng dạy, huấn luyện ở một bộ môn có học sinh, sinh viên, vận động viên đoạt giải, đơn vị trình khen thưởng bình xét, lựa chọn giáo viên, giảng viên, huấn luyện viên có đóng góp tiêu biểu, xuất sắc, xứng đáng nhất;

c) Các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tham mưu, tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng và tương đương của tỉnh. Trường hợp các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng và tương đương được tổ chức thường niên thì 02 năm được xét, khen thưởng một lần;

d) Áp dụng mức tiền thưởng của tập thể đối với nhóm tác giả, đồng tác giả, nhóm vận động viên, đôi vận động viên hoặc tương đương đạt thành tích quy định tại điểm a khoản này;

đ) Tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích quy định tại điểm a khoản này ở các nội dung khác nhau trong cùng một kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng hoặc tập thể, cá nhân tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải thưởng được tổ chức ở cả cấp tỉnh, cấp khu vực trong nước, cấp quốc gia và đạt nhiều thành tích quy định tại điểm a khoản này ở mỗi cấp được xét, tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho thành tích cao nhất.

9. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân người Việt Nam ngoài tỉnh Ninh Bình; tập thể, cá nhân người Việt Nam định cư ở nước ngoài; tập thể, cá nhân người nước ngoài có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh Ninh Bình, các hoạt động an sinh xã hội, từ thiện, nhân đạo và các hoạt động khác trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

### **Điều 10. Tiêu chuẩn xét tặng Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng hằng năm cho cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”, tích cực học tập nâng cao trình độ.

2. Giấy khen để tặng hằng năm cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao

động; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức đảng, đoàn thể (nếu có) được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

3. Giấy khen để khen thưởng đột xuất cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong thực hiện nhiệm vụ của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương; thành tích đạt được vượt so với dự kiến, kế hoạch và rút ngắn được thời gian thực hiện;

b) Có hành động dũng cảm, nghĩa cử cao đẹp trong việc cứu người, tài sản của Nhà nước, của Nhân dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh; mưu trí, dũng cảm trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu nhằm bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

4. Giấy khen để tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba tại các kỳ thi, cuộc thi, hội thi, giải đấu do cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức.

5. Giấy khen để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có thành tích xuất sắc, tiêu biểu được bình xét trong các phong trào thi đua theo chuyên đề do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

6. Giấy khen để tặng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhiều thành tích trong công tác xã hội, từ thiện nhân đạo; có nhiều đóng góp, cống hiến vật chất, tinh thần trong xây dựng và phát triển cơ quan, đơn vị, địa phương.

7. Giấy khen để tặng cho công nhân, nông dân, người lao động chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt tiêu chuẩn sau:

a) Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp xã hoặc có mô hình sản xuất hiệu quả và ổn định có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã, tích cực giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế;

b) Công nhân giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất đem lại hiệu quả;

c) Người lao động có mô hình, sáng kiến, giải pháp trong sản xuất, kinh doanh hiệu quả và tích cực phổ biến kinh nghiệm, giúp đỡ người lao động khác cùng áp dụng hiệu quả.

**Điều 11. Hồ sơ, thủ tục xét tặng Bằng khen, Giấy khen**

1. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen, tặng Giấy khen 01 bộ gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng;
- b) Báo cáo thành tích của tập thể, hộ gia đình hoặc cá nhân;
- c) Biên bản bình xét khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- d) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu; đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Trường hợp tập thể, hộ gia đình, cá nhân được đề nghị khen thưởng Bằng khen, Giấy khen do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, ngành, địa phương hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được gửi qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình đến Sở Nội vụ thẩm định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Chương IV**  
**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**Điều 12. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh là cơ quan do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng của tỉnh.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh gồm:

- a) Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng;
- c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng;

b) Thực hiện sự phối hợp giữa các cơ quan Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ban, ngành và các địa phương trong việc tham mưu, đề xuất chủ trương, chính sách về tổ chức phong trào thi đua và công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh;

c) Định kỳ đánh giá phong trào thi đua và công tác khen thưởng; kiến nghị, đề xuất chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; đề xuất sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách về thi đua, khen thưởng; kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của tỉnh về công tác thi đua, khen thưởng;

d) Xem xét, cho ý kiến bằng hình thức bỏ phiếu đối với đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng để tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

5. Sở Nội vụ là Cơ quan thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

### **Điều 13. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương là cơ quan tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng là thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương;

b) Các Phó Chủ tịch Hội đồng;

c) Các Ủy viên Hội đồng.

3. Chủ tịch Hội đồng quyết định cơ cấu, thành phần, số lượng thành viên Hội đồng.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan, đơn vị, địa phương:

a) Ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế hoạt động của Hội đồng;

b) Tham mưu cho thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

c) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất

các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn; tổ chức thi đua theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương hướng dẫn, triển khai thực hiện các phong trào thi đua và các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng;

đ) Tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

## **Chương V**

### **THỦ TỤC CẤP ĐỔI, CẤP LẠI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 14. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp đổi của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng hoặc cơ quan, đơn vị đang công tác, địa phương nơi cư trú trong trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng đã kết thúc hoạt động kèm theo danh sách đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng;

b) Hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi;

c) Công văn đề nghị cấp đổi của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp đổi của cá nhân, hộ gia đình có hiện vật khen thưởng bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng hoặc hư hỏng vì lý do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn hoặc do in sai bằng.

2. Thủ tục cấp đổi hiện vật khen thưởng:

a) Tập thể, hộ gia đình, cá nhân có nguyện vọng cấp đổi hiện vật khen thưởng gửi công văn hoặc đơn đề nghị cấp đổi kèm theo hiện vật khen thưởng đề nghị cấp đổi đến cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng hoặc cơ quan, đơn vị đang công tác, địa phương nơi cư trú trong trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng đã kết thúc hoạt động;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương gửi hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng quy định tại khoản 1 Điều này đến Sở Nội vụ;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp đổi hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp đổi hiện vật khen thưởng, đồng thời thu lại hiện vật khen thưởng cũ hỏng.

3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn hiện vật khen thưởng cấp đổi; thực hiện thanh lý hoặc xử lý, tiêu hủy hiện vật khen thưởng cũ hỏng thu lại do cấp đổi theo quy định hiện hành.

### **Điều 15. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Công văn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng hoặc cơ quan, đơn vị đang công tác, địa phương nơi cư trú trong trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng đã kết thúc hoạt động kèm theo danh sách đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng.

b) Công văn đề nghị cấp lại của tập thể hoặc đơn đề nghị cấp lại của cá nhân, hộ gia đình có hiện vật khen thưởng bị thất lạc, bị mất do khách quan như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn.

2. Thủ tục cấp lại hiện vật khen thưởng:

a) Tập thể, hộ gia đình, cá nhân có nguyện vọng cấp lại hiện vật khen thưởng gửi công văn hoặc đơn đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng đến cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng hoặc cơ quan, đơn vị đang công tác, địa phương nơi cư trú trong trường hợp cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng đã kết thúc hoạt động;

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương đối chiếu với hồ sơ lưu, xác nhận, tổng hợp và gửi hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng đến Sở Nội vụ;

c) Căn cứ hồ sơ đề nghị cấp lại hiện vật khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ tra cứu hồ sơ, xác nhận khen thưởng và thực hiện cấp lại hiện vật khen thưởng.

3. Sở Nội vụ chịu trách nhiệm mua sắm, in ấn hiện vật khen thưởng cấp lại theo quy định hiện hành.

## **Chương VI**

### **THỦ TỤC HỦY BỎ QUYẾT ĐỊNH TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG, THU HỒI HIỆN VẬT KHEN THƯỞNG VÀ TIỀN THƯỞNG**

**Điều 16. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị đang công tác, địa phương nơi cư trú trong trường

hợp cơ quan, đơn vị, địa phương trình khen thưởng đã kết thúc hoạt động có trách nhiệm đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể, hộ gia đình, cá nhân;

b) Báo cáo tóm tắt của đơn vị trực tiếp trình khen thưởng về lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

d) Hồ sơ, tài liệu liên quan (nếu có).

3. Sở Nội vụ tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

4. Hồ sơ Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng gồm: Tờ trình của Sở Nội vụ kèm theo hồ sơ được quy định tại khoản 2 Điều này.

### **Điều 17. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tập thể, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng.

2. Cơ quan, đơn vị, địa phương đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc tập thể, hộ gia đình, cá nhân nộp lại hiện vật khen thưởng, tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và gửi về Sở Nội vụ trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hiện vật và tiền thưởng thu hồi; tiền thưởng bị thu hồi được nộp vào Quỹ thi đua, khen thưởng tỉnh theo quy định.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng theo quy định.

**Điều 18. Thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng 01 bộ (bản chính) gồm:

a) Tờ trình của đơn vị đã trình khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân về việc đề nghị hủy bỏ quyết định khen thưởng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

b) Báo cáo tóm tắt của đơn vị đã trình khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân về lý do đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

c) Quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng;

d) Hồ sơ, tài liệu có liên quan (nếu có).

2. Đơn vị đã trình khen thưởng cho tập thể, hộ gia đình, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định tại khoản 1 Điều này đến cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

**Điều 19. Thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị, địa phương**

1. Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc hủy bỏ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, tập thể, hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm nộp lại đầy đủ hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận cho cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khen thưởng.

2. Cơ quan có thẩm quyền ra quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng có trách nhiệm đôn đốc tập thể, hộ gia đình, cá nhân nộp lại hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đã nhận đúng thời hạn và tổ chức thu hồi theo quy định.

**Chương VII  
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 20. Trách nhiệm thi hành**

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc

việc thực hiện Quy định này; thực hiện việc công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.

### **Điều 21. Sửa đổi, bổ sung Quy định**

Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.